

Bản án số: 137/2023/HC-ST

Ngày: 14-9-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

2. Ông Nguyễn Thanh Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 180/2023/TLST-HC ngày 29/6/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 180/20202/QĐST-HC ngày 30/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 109 Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Quốc Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: 8F1 Nguyễn Trung Trực, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An là ông Ngô Tấn T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn Đ – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Ông Phạm Thành S, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

6/ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(ông Tr, ông Đ có mặt; ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các ông bà Phạm Văn Th, Phạm Thành S, Phạm Văn H, Phạm Thị Đ, Phạm Thị Ch, Phạm Thị S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Nguồn gốc một phần thửa đất số 117, tờ bản đồ số 24 mà bà Phạm Thị M đang quản lý, sử dụng do ông bà để lại và bà M đã quản lý, sử dụng từ trước năm 1975 đến nay. Vào năm 2022 khi làm thủ tục để cho đất các con thì bà M phát hiện diện tích đất bà M đang quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa đất 117 và thửa đất này UBND huyện T đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Ng. Nay bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 375239 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Phạm Văn Ng vào ngày 10/12/2010 đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ 24, tọa lạc ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 1876/UBND-KT ngày 14 tháng 8 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính và rà soát các qui định pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận thì việc UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 375239 đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ số 24, đất tọa lạc tại ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An cho ông Phạm Văn Ng ngày 12/10/2010 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về đất đai.

Qua kiểm tra xác minh về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thì trên thửa đất số 117, tờ bản đồ số 24, đất tọa lạc tại ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An đã cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ng có 01 phần diện tích do bà M quản lý, sử dụng ổn định và không có tranh chấp từ năm 1978 đến nay.

Tại biên bản về việc không thực hiện được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 07/8/2023: ông Phạm Văn H, ông Phạm Thành S không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà M.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông bà Phạm

Văn Th, Phạm Thị Đ Phạm Thị Ch, Phạm Thị S không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà M khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 375239 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Phạm Văn Ng vào ngày 12/10/2010 đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ 24, diện tích 840 m², tọa lạc ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị M yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 375239 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Phạm Văn Ng vào ngày 12/10/2010 đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ 24, diện tích 840 m², tọa lạc ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Phạm Thị M phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Ng vào khoảng giữa năm 2022, đến ngày 02/6/2023 bà M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông bà Phạm Văn Th, Phạm Thành S, Phạm Văn H, Phạm Thị Đ, Phạm Thị Ch, Phạm Thị S vắng mặt tại phiên Tòa nhưng Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên theo qui định. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử

vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Ng vào ngày 12/10/2010 đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ số 24 đất tọa lại tại ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An là căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ng. Vì thế, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ng là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay đại diện bà M cho rằng thửa đất 117 tờ bản đồ số 24 thì bà M quản lý, sử dụng 01 phần, ông Ng quản lý sử dụng 01 phần. Giữa phần đất bà M và ông Ng đang quản lý, sử dụng có ranh giới rõ ràng. Từ trước đến nay bà M và ông Ng sử dụng ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn Ng thấy rằng: Ông Phạm Văn Ng có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 12/10/2010 ông Ng được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 117, tờ bản đồ số 24. Tuy nhiên, đối với thửa đất 117, tờ bản đồ số 24 ông Ng quản lý, sử dụng 01 phần, bà M quản lý, sử dụng 01 phần. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ng đối với thửa đất số 117 là không đúng diện tích, không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn do địa nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ đã xác định bà M đang quản lý, sử dụng một phần thửa đất 117, ông Ng là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 117. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 29/6/2023 xác định trên 01 phần thửa đất 117, tờ bản đồ số 24 hiện đang có 01 căn nhà cấp 4, kết cấu: Tường gạch, nền gạch men, mái tol có đóng la phong do ông Nguyễn Nhật X và bà Nguyễn Thị Hoàng A xây dựng vào khoảng năm 2016, hiện do ông Xuân và bà Anh đang quản lý, sử dụng. Mặt trước giáp đường và mặt bên hông giáp với phần còn lại của thửa đất 117 có hàng rào làm ranh giới. Phù hợp với lời trình bày của người bị kiện UBND huyện T có nội dung là đối với thửa đất 117, tờ

bản đồ số 24, đất tọa lạc tại ấp 2, xã Lạc Tấn, huyện T đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ng có 01 phần diện tích do bà M quản lý, sử dụng ổn định và không tranh chấp từ năm 1978 đến nay.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 117, tờ bản đồ số 24 cho ông Phạm Văn Ng là không đúng đối tượng là trái với quy định của Luật Đất đai. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T cấp cho ông Ng đối với thửa đất 117 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 11.800.00 đồng. bà M đã nộp tạm ứng. Bà M tự nguyện chịu. Bà M đã nộp xong.

Về án phí: Bà Phạm Thị M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do bà M là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho bà M.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 50, 105 Luật Đất đai năm 2003;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 375239 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Phạm Văn Ng vào ngày 12/10/2010 đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ 24, diện tích 840 m², tọa lạc ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị M chịu 11.800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bà M đã nộp xong.

Về án phí: Bà Phạm Thị M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do bà M là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí

hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho bà M.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh**